

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu An

Bà Đỗ Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Âu Văn P (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 24/6/1986 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn N, sinh năm 1955 và bà: Nông Thị S, sinh năm 1955; vợ: Lao Thị M, sinh năm 1991, con: Có 02 con, sinh năm 2010 và năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Lưu Văn T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 28/3/1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K, sinh năm 1964 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1965; vợ: Triệu Thị H1, sinh năm 1996, con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Hoàng Văn N (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 02/5/1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hồng Mơ M, sinh năm 1965 và bà: Vi Thị T, sinh năm 1966; vợ: Linh Thị T, sinh năm 1989, con: Có 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Chuông Văn K (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13/4/1981 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chuông Văn K1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1944; vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1989, con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn P:* Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn T:* Bà Lương Thị Hương Lan – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1944. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Lao Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Linh Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Chị Triệu Thị H1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Chị Lao Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 06/9/2021 tại đường liên thôn Đ - N thuộc Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an xã Tri Lễ, huyện Văn Quan

đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS 12U1-042.14 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã dừng xe kiểm tra phát hiện Chuông Văn K đang tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải của K 01 ví da màu đen bên trong có 04 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng. Chuông Văn K khai nhận đó là ma túy Heroine, mua của Âu Văn P về để sử dụng. Tổ công tác Công an xã Tri Lễ, huyện Văn Quan đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật nêu trên cùng 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển kiểm soát 12U1-042.14; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004706 mang tên Chuông Văn K; 01 giấy chứng minh nhân dân số 082049271 mang tên Chuông Văn K.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Âu Văn P và phát hiện, thu giữ 01 bọc nylon màu xanh da trời đựng trong 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY, bên trong bọc nylon có 17 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, Âu Văn P khai nhận là ma túy Heroine Âu Văn P nhờ Lưu Văn T mua của Hoàng Văn N. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Âu Văn P 01 căn cước công dân số 020086002057 mang tên Âu Văn P; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của hai bên tay cầm đều bị gãy; 11 mảnh giấy kẻ ô ly có diện 2,5cm x 2,5cm; một nửa phần dưới của quyển vở ô ly bên ngoài ghi tên Âu Thị Mai L; số tiền 7.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 03cm x 01cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, Hoàng Văn N khai nhận là ma túy Heroine. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITTEL, phím bấm; 01 điện thoại màu xanh dương, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng; 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen có ghi BOASI; 02 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu diện 18,5cm x 0,5cm; 02 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có diện 22cm x 01cm; 01 ống nhựa màu vàng viền trắng một đầu cắt vát diện 18,5cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu diện 16cm x 0,6cm; 01 căn cước công dân số 020093001543 mang tên Hoàng Văn N; số tiền 18.800.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 302/KL-PC09 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng có trong 04 gói giấy màu trắng thu giữ của Chuông Văn K là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,151 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 17 gói giấy màu trắng thu giữ của Âu Văn P là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,198 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Hoàng Văn N là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,003 gam (đã trừ bì)”*.

Tại kết luận giám định số 430/KL-PC09, ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Toàn bộ số tiền 25.800.000 đồng (Hoàng Văn N 18.800.000 đồng, Âu Văn P 7.000.000 đồng) đều là tiền thật”*.

Quá trình điều tra bị cáo Âu Văn P khai nhận: Âu Văn P nghiện ma túy từ tháng 8/2021. Khoảng 08 giờ sáng ngày 05/9/2021 Lưu Văn T là bạn của Âu Văn

P có đến nhà Âu Văn P. Âu Văn P đưa cho Lưu Văn T 1.000.000 đồng, bảo đến nhà Hoàng Văn N mua hộ 1.000.000 đồng ma túy Heroine về để sử dụng và bán. Âu Văn P nói sẽ trả công cho Lưu Văn T bằng ma túy. Lưu Văn T đồng ý, gọi điện thoại cho Hoàng Văn N rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12U1-069.20 (xe của Lao Văn T, là em vợ của Âu Văn P) đi đến nhà Hoàng Văn N, đưa cho Hoàng Văn N 1.000.000 đồng. Hoàng Văn N đưa cho Lưu Văn T 01 đoạn ống nhựa màu đen dài khoảng 04cm bên trong có chứa ma túy Heroine. Lưu Văn T đem ma túy về đưa cho Âu Văn P, Âu Văn P chia số ma túy thành 14 gói nhỏ, rồi trả công cho Lưu Văn T 02 gói, Lưu Văn T sử dụng luôn 02 gói ma túy này tại bàn uống nước nhà Âu Văn P, Âu Văn P tự lấy ra 02 gói để sử dụng bằng hình thức hít. Trong ngày 05/9/2021 Âu Văn P đã nhiều lần bán ma túy Heroine cho các đối tượng, cụ thể: Khoảng 10 giờ, Âu Văn P bán cho Lưu Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 12 giờ, Âu Văn P bán cho Chuông Văn K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 20 giờ, Âu Văn P bán cho Lương Văn H (sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã H, huyện V) 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Còn lại 04 gói ma túy Heroine, Âu Văn P tiếp tục sử dụng hết.

Ngày 06/9/2021, khoảng 08 giờ 00 phút, Lưu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 12U1-111.04 (xe của vợ Lưu Văn T là Triệu Thị H1) đến nhà của Âu Văn P. Âu Văn P tiếp tục đưa cho Lưu Văn T 1.000.000 đồng bảo đi đến nhà Hoàng Văn N mua ma túy Heroine về để sử dụng và bán. Lưu Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Văn N rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-111.04 đến nhà Hoàng Văn N, đưa cho Hoàng Văn N 1.000.000 đồng, Hoàng Văn N đưa cho Lưu Văn T 01 đoạn ống nhựa màu đen, đường kính 01cm bên trong có chứa chất ma túy Heroine. Lưu Văn T cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroine vừa mua được về đưa cho Âu Văn P. Âu Văn P lấy một ít ma túy ra rồi cùng với Lưu Văn T sử dụng tại bàn uống nước nhà Âu Văn P bằng hình thức hít. Sau đó, Âu Văn P một mình chia số ma túy mua được thành 22 gói nhỏ và cất trong ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY để ở đầu giường trong buồng ngủ của Âu Văn P. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/9/2021, Âu Văn P bán cho Chuông Văn K 450.000 đồng ma túy Heroin được 04 gói ma túy và 1/2 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói. Chuông Văn K lấy 1/2 gói ma túy Heroine vừa mua được, Âu Văn P cũng lấy 1/2 gói ma túy còn lại ra sử dụng bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà của Âu Văn P.

Bị cáo Lưu Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ tháng 2/2021. Do không có tiền để mua ma túy nên sáng ngày 05/9/2021 và ngày 06/9/2021 Lưu Văn T có giúp Âu Văn P mua ma túy Heroine của Hoàng Văn N 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng và được Âu Văn P trả công bằng ma túy Heroine. Lưu Văn T 02 lần sử dụng số ma túy Heroine được Âu Văn P trả công cho bằng hình thức hít tại nhà của Âu Văn P như Âu Văn P đã khai nhận ở trên.

Bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy Heroine từ tháng 7/2021, bị cáo thường mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), gặp nhau khi cùng sử dụng ma túy tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đàn ông đó dặn Hoàng Văn N chỉ cần đặt tiền cạnh cột mốc bên đường gần nhà Hoàng Văn N rồi lấy hòn đá đặt lên làm ký hiệu, số ma túy tùy thuộc vào giá trị tiền đặt tại cột mốc. Hoàng Văn N đã 02 lần đặt tiền tại chân cột mốc bên đường, cách nhà Hoàng Văn N khoảng 200m, mỗi lần đặt 500.000 đồng rồi đặt hòn đá lên tờ tiền, khoảng một tiếng sau Hoàng Văn N quay lại thì đều thấy có một ống nhựa màu đen bên trong chứa ma túy Heroine đặt ở đó. Sau khi mua ma túy, Hoàng Văn N xẻ ra một ít để sử dụng và bán ma túy cho Lưu Văn T 02 lần vào sáng các ngày 05/9/2021 và 06/9/2021, mỗi lần bán 1.000.000 đồng tại nhà của Hoàng Văn N. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên đá màu xám diện 17cm x 10cm x 05cm, 01 viên đá màu nâu sẫm diện 19cm x 11cm x 06cm tại vị trí mà Hoàng Văn N trình bày đặt lên tờ tiền để mua ma túy.

Bị cáo Chuông Văn K khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ cuối năm 2017. Ngày 05/9/2021, Chuông Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-042.14 đến nhà Âu Văn P và mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi mang về nhà sử dụng. Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2021, Chuông Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-042.14 đi xuống Trung tâm y tế huyện V để uống Methadone. Trên đường về nhà Chuông Văn K đi vào nhà của Âu Văn P mua 450.000 đồng ma túy để sử dụng, được 04 gói và 1/2 gói ma túy Heroine. Chuông Văn K sử dụng 1/2 gói ma túy vừa mua bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà Âu Văn P. Sau đó Chuông Văn K cho 04 gói ma túy vào ví da màu đen, cất vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 05 phút ngày 06/9/2021 khi đi đến đoạn đường liên thôn Đ - N thuộc Thôn N, xã T, huyện V thì bị Tổ công tác Công an xã Tri Lễ phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSVQ ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Âu Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chuông Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Về các vật chứng bị thu giữ trong vụ án, Âu Văn P khai nhận 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY bị cáo dùng để cất giấu ma túy; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của hai bên tay cầm đều bị gãy; 11 mảnh giấy kẻ ô ly có diện 2,5cm x 2,5cm; một nửa phần dưới của quyển vở ô ly bên ngoài ghi tên Âu Thị Mai L dùng để cất và gói ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 7.000.000 đồng có 450.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán ma túy cho Chuông Văn K, còn lại 6.550.000 đồng có 2.750.000 đồng tiền học bán trú của con bị cáo vừa được nhà trường chi trả và 3.800.000 đồng tiền bị cáo treo hồi bán, Âu Văn P đề nghị tịch thu 450.000 đồng tiền bán ma túy ngày 06/9/2021 và 200.000 đồng tiền bán ma túy ngày 05/9/2021 trong số 7.000.000 đồng bị thu giữ nêu trên, đề nghị trả lại cho bị cáo 6.350.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn N trình bày 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng bị cáo dùng liên lạc với Lưu Văn T để mua bán ma túy; 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen có ghi BOASI bị cáo dùng cất ma túy; đề nghị xử lý theo quy định. Đối với 02 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu diện 18,5cm x 0,5cm; 02 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có diện 22cm x 01cm; 01 ống nhựa màu vàng viền trắng một đầu cắt vát diện 18,5cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu diện 16cm x 0,6cm là ống trà sữa bị cáo mua để uống trà sữa, không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITTEL, phím bấm; 01 điện thoại màu xanh dương, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, đề nghị được trả lại. Đối với số tiền 18.800.000 đồng là tiền ngày 02/9/2021 vợ bị cáo là Linh Thị T đưa cho bị cáo. Âu Văn N đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu 2.000.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy ngày 05/9/2021 và 06/9/2021 trong số tiền 18.800.000 đồng, trả lại cho vợ bị cáo 16.800.000 đồng.

Bị cáo Lưu Văn T trình bày chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi là điện thoại bị cáo mua trả góp tại cửa hàng điện thoại Q, phố Đ, thị trấn V với giá 3.500.000 đồng, toàn bộ số tiền mua điện thoại là vợ bị cáo thanh toán nên đề nghị trả lại điện thoại cho vợ bị cáo là Triệu Thị H1.

Bị cáo Chuông Văn K trình bày chiếc ví da màu đen bị cáo dùng cất ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI và giấy tờ xe mang tên Chuông Văn K là xe mẹ bị cáo Hoàng Thị L mua cho, đề nghị trả lại cho bà Hoàng Thị L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI biển kiểm soát 12U1-042.14 là xe bà Hoàng Thị L mua bằng tiền cá nhân với giá khoảng 20.000.000 đồng. Do bà Hoàng Thị L không biết sử dụng nên lấy tên Chuông Văn K đăng ký xe để đưa bà Hoàng Thị L đi lại. Ngày 06/9/2021 Chuông Văn K lấy xe đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị L.

Anh Lao Văn T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - trắng, biển kiểm soát 12U1-069.20 là xe của anh Lao Văn T mua vào năm 2018 với số tiền là 23.000.000 đồng. Khoảng tháng 10/2020 anh Lao Văn T cho chị Lao Thị M (vợ của Âu Văn P) mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó chị Lao Thị M đi làm công ty ở Bắc Ninh nên chiếc xe do Âu Văn P sử dụng để đưa đón con đi học. Ngày 05/9/2021 bị cáo Âu Văn P cho Lưu Văn T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh Lao Văn T và chị Lao Thị M đều không biết, hiện chiếc xe đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh Lao Văn T nên không có ý kiến, đề nghị gì thêm. Chị Lao Thị M là vợ của Âu Văn P nhất trí các ý kiến trình bày của anh Lao Văn T.

Chị Linh Thị T trình bày: Chị Linh Thị T là vợ của Hoàng Văn N. Do Hoàng Văn N không có công việc và thu nhập ổn định nên ngày 02/9/2021 chị Linh Thị T có đưa cho Hoàng Văn N 20.000.000 đồng để nuôi con. Hoàng Văn N đã tiêu hết một phần số tiền nêu trên, còn lại 18.800.000 đồng đang bị cơ quan điều tra thu

giữ, chị Linh Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 18.800.000 đồng cho chị Linh Thị T.

Chị Triệu Thị H1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 12U1-111.04 là xe của chị Triệu Thị H1 mua năm 2017, đây là tài sản riêng của chị Triệu Thị H1 mua trước khi kết hôn Lưu Văn T, ngày 06/9/2021 Lưu Văn T sử dụng đi mua ma túy chị Triệu Thị H1 không biết. Hiện chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Triệu Thị H1 nên không có yêu cầu gì thêm. Đối với 01 chiếc điện thoại màu đỏ, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi là do chị Triệu Thị H1 thanh toán tiền trả góp, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị Triệu Thị H1.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn N tại cột điện cách nhà Hoàng Văn N khoảng 200m, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được thông tin.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Âu Văn P phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lưu Văn T và bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Chuông Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 55, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Âu Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt từ 14 năm đến 15 năm tù đối với bị cáo Âu Văn P. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chuông Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư niêm phong bên trong có chứa tổng cộng 0,276 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và các vỏ bao cũ; 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của hai bên tay cầm đều bị gãy; 11 mảnh giấy kẻ ô ly có diện 2,5cm x 2,5cm; một nửa phần dưới của quyển vở ô ly bên ngoài ghi tên Âu Thị Mai L; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen BOASI; 02 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu diện 18,5cm x 0,5cm; 02 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có diện 22cm x 01cm; 01 ống nhựa màu vàng viền trắng một đầu cắt vát diện 18,5cm x 0,5cm; 01 đoạn ống

nhựa màu trắng cắt vát một đầu diện 16cm x 0,6cm; 01 viên đá màu xám diện 17cm x 10cm x 05cm, 01 viên đá màu nâu sẫm diện 19cm x 11cm x 06cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng là tiền bị cáo Âu Văn P phạm tội mà có. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Âu Văn P và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn N do phạm tội mà có. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng thu của bị cáo Hoàng Văn N, 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi thu của bị cáo Lưu Văn T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Chuông Văn K 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển kiểm soát 12U1-042.14, số khung FC30EY040275, số máy 1FC3040275; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004706 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 082049271 mang tên Chuông Văn K. Trả lại cho bị cáo Âu Văn P số tiền 6.550.000 đồng, 01 căn cước công dân số 020086002057 mang tên Âu Văn P. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N số tiền 18.800.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITTEL, phím bấm; 01 điện thoại màu xanh dương, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, 01 căn cước công dân số 020093001543 mang tên Hoàng Văn N. Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 082227683 tên Lưu Văn T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn P vắng mặt nhưng trình bày ý kiến tại bản luận cứ bào chữa gửi cho Tòa án: Nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, bị cáo là người có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở về với gia đình. Trả lại cho bị cáo tiền và chứng minh nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn T trình bày: Nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, động cơ phạm tội của bị cáo là do không hiểu pháp luật, chỉ nghĩ mua giúp ma túy để có ma túy sử dụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt đầu khung, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Âu Văn P, Lưu Văn T nhất trí ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Âu Văn P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản luận cứ bào chữa gửi cho Tòa án; bị cáo Âu Văn P nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Hồi 11 giờ 05 phút, ngày 06/9/2021 tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Công an xã Tri Lễ bắt quả tang Chuông Văn K đang tàng trữ 0,151 gam chất ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy này Chuông Văn K mua của Âu Văn P để sử dụng.

[3.2] Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Âu Văn P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan phát hiện và bắt quả tang Âu Văn P đang tàng trữ 0,198 gam ma túy Heroine, nguồn gốc số ma túy này do Âu Văn P đưa tiền nhờ Lưu Văn T mua của Hoàng Văn N về để sử dụng và bán. Âu Văn P đã 02 lần nhờ Lưu Văn T mua ma túy của Hoàng Văn N vào ngày 05/9/2021 và ngày 06/9/2021, mỗi lần mua 1.000.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy, Âu Văn P đều trả công cho Lưu Văn T bằng ma túy, cụ thể: Ngày 05/9/2021 Âu Văn P nhờ Lưu Văn T mua của Hoàng Văn N 1.000.000 đồng ma túy Heroine, Âu Văn P chia ra được 14 gói ma túy và trả công cho Lưu Văn T 02 gói, Lưu Văn T đã sử dụng luôn 02 gói ma túy này bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà Âu Văn P. Ngày 06/9/2021 Âu Văn P tiếp tục nhờ Lưu Văn T mua của Hoàng Văn N 1.000.000 đồng ma túy Heroine, Âu Văn P lấy ra một ít ma túy ra và cùng với Lưu Văn T sử dụng bằng hình thức hít tại nhà Âu Văn P, sau đó Âu Văn P chia số ma túy còn lại được 22 gói nhỏ để sử dụng và bán.

[3.3] Sau khi mua được ma túy, Âu Văn P đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể: Ngày 05/9/2021 Âu Văn P đã bán cho Lưu Văn T 01 lần và Chuông Văn K 01 lần, mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; ngày 06/9/2021 Âu Văn P bán cho Chuông Văn K 01 lần được 4 gói và 1/2 gói ma túy Heroine với giá 450.000 đồng. Ngoài ra, Âu Văn P còn cho Lưu Văn T

sử dụng ma túy Heroine 02 lần, cho Chuông Văn K sử dụng ma túy Heroine 01 lần, đều tại nhà Âu Văn P. Bị cáo Âu Văn P khai nhận ngày 05/9/2021 có bán cho Lương Văn H 01 lần 04 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Lương Văn H không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai thừa nhận của Âu Văn P thì không có chứng cứ nào khác xác định Âu Văn P đã bán ma túy cho Lương Văn H nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Âu Văn P về hành vi này.

[3.4] Đối với Hoàng Văn N, ngày 06/9/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã khám xét khẩn cấp và phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn N đang tàng trữ trái phép 0,003 gam ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy này Hoàng Văn N mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi qua hình thức đặt tiền và nhận ma túy ở cột mốc cách nhà Hoàng Văn N khoảng 200m, mục đích để sử dụng và bán. Ngày 05/9/2021 và ngày 06/9/2021, Hoàng Văn N đã 02 lần bán ma túy Heroine cho Lưu Văn T, mỗi lần 1.000.000 đồng.

[3.5] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chuông Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Âu Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lưu Văn T và Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Âu Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chuông Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên không được xem là có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chuông Văn K có bố đẻ là Chuông Văn K1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Âu Văn P đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, rủ rê, lôi kéo người khác mua giúp chất ma túy và trả công bằng ma túy, nhiều lần chứa chấp người khác sử dụng

trái phép chất ma túy tại nhà mình nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc về từng tội danh, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt đối với cả hai tội. Bị cáo Lưu Văn T nhiều lần giúp bị cáo Âu Văn P mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác, bị cáo Hoàng Văn N nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác, bị cáo Chuông Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bởi vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua xác minh tại địa phương, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn N và Âu Văn P đều bị thu giữ tiền mặt trong nhà. Bị cáo Âu Văn P bị thu giữ 7.000.000 đồng tiền mặt, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ trong số đó có 2.750.000 đồng tiền hỗ trợ bán trú của con bị cáo, gia đình bị cáo là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn N là đối tượng nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, bị thu giữ 18.800.000 đồng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo trình bày số tiền trên đều là vợ bị cáo đưa cho nhưng không có căn cứ chứng minh, bởi vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn N do không có đầy đủ thông tin, không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[9.1] Đối với 0,161 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Âu Văn P; 0,001 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Hoàng Văn N và 0,114 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Chuông Văn K cùng các vỏ bao cũ, gói giấy, ống nhựa hàn kín hai đầu được đựng trong 03 phong bì thư niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY, 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của hai bên tay cầm đều bị gãy; 11 mảnh giấy kẻ ô ly có diện 2,5cm x 2,5cm; một nửa phần dưới của quyển vở ô ly bên ngoài ghi tên Âu Thị Mai L thu của bị cáo Âu Văn P; 01 ví da màu nâu, 01 ví da màu đen có ghi BOASI thu của bị cáo Hoàng Văn N, 01 viên đá màu xám diện 17cm x 10cm x 05cm, 01 viên đá màu nâu sẫm diện 19cm x 11cm x 06cm là các vật dụng các bị cáo dùng để cất giấu, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu diện 18,5cm x 0,5cm, 02 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có diện 22cm x 01cm, 01 ống nhựa màu vàng viền trắng một đầu cắt vát diện 18,5cm x 0,5cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu diện 16cm x 0,6cm, thu của bị cáo Hoàng Văn N là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu của bị cáo Âu Văn P, bị cáo Âu Văn P đề nghị tịch thu 650.000 đồng tiền bán ma túy cho Lưu Văn T, Chuông Văn K nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với số tiền 18.800.000 đồng thu của bị cáo Hoàng Văn N. Mặc dù người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Linh Thị T trình bày số tiền này là của Linh Thị T đưa cho Hoàng Văn N để nuôi con nhưng không có căn cứ chứng minh nên cần xác định đây là tài sản chung của Hoàng Văn N và Linh Thị T, mỗi người có 9.400.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn N đề nghị tịch thu 2.000.000 đồng có nguồn gốc bán ma túy cho Lưu Văn T trong số tiền này nên cần tịch thu sung ngân sách. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N 7.400.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Trả lại cho chị Linh Thị T 9.400.000 đồng do không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9.5] Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng thu của bị cáo Hoàng Văn N, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi thu của bị cáo Lưu Văn T, bị cáo thừa nhận sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, mặc dù bị cáo và vợ là Triệu Thị H1 đều trình bày chiếc điện thoại này chị Triệu Thị H1 là người trả tiền mua trả góp, tuy nhiên tại các biên bản xác minh đều xác định người mua trả góp là Lưu Văn T, người đứng tên trả tiền trả góp cũng là Lưu Văn T nên xác định đây là tài sản của bị cáo Lưu Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[9.6] Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, phím bấm; 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại màu xanh dương, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng là tài sản của bị cáo Hoàng Văn N, không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9.7] Đối với 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển kiểm soát 12U1-042.14, số khung FC30EY040275, số máy 1FC3040275; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004706 mang tên Chuông Văn K, bị cáo Chuông Văn K và bà Hoàng Thị L đều thừa nhận là tài sản của bà Hoàng Thị L và đề nghị trả lại cho bà Hoàng Thị L. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe nêu trên được đăng ký sở hữu mang tên Chuông Văn K, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại và không cất giấu ma túy trong xe nên không tịch thu mà trả lại cho bị cáo Chuông Văn K. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 082049271 mang tên Chuông Văn K giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9.8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen, đỏ, biển kiểm soát 12U1-111.04 và giấy đăng ký xe là tài sản cá nhân của chị Triệu Thị H1 mua trước khi kết hôn Lưu Văn T, không biết bị cáo Lưu Văn T sử dụng vào việc mua bán ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen-trắng, biển kiểm soát 12U1-069.20 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của anh Lao Văn T cho chị Lao Thị M, vợ bị cáo Âu Văn P mượn làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo Âu Văn P sử dụng vào việc mua bán ma túy. Ngày 11/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Văn Quan đã trả lại xe và giấy tờ xe nêu trên cho chị Triệu Thị H1 và anh Lao Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.9] Đối với 01 căn cước công dân số 020086002057 mang tên Âu Văn P; 01 giấy chứng minh nhân dân số 082227683 tên Lưu Văn T; 01 căn cước công dân số 020093001543 mang tên Hoàng Văn N là giấy tờ nhân thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Âu Văn P, Lưu Văn T về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo đề nghị không áp dụng nhưng Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn N như đã nhận định ở trên.

[11] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 55, 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Âu Văn P;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chuông Văn K.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 291, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Âu Văn P phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Chuông Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Âu Văn P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Âu Văn P là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Chuông Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2021.

2.5. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: 0,161 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 túi nilon cũ trong 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu "PB1 PHONG" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới; 0,001 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định đựng trong một ống hút nhựa hàn kín hai đầu trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu "PB4" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới; 0,114 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 gói giấy trong một phong bì thư niêm phong có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới.

3.2. Tịch thu để tiêu hủy 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ FASHION XFR FAMILY; 01 chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của hai bên tay cầm đều bị gãy; 11 mảnh giấy kẻ ô ly có diện 2,5cm x 2,5cm; một nửa phần dưới của quyển vở kẻ ô ly học sinh, bên ngoài bìa ghi tên Âu Thị Mai L và nhiều chữ cái tiếng Việt khác thu của Âu Văn P. Tịch thu để tiêu hủy 01 ví giả da màu đen thu của bị cáo Chuông Văn K. Tịch thu để tiêu hủy 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen BOASI; 02 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu diện 18,5cm x 01cm; 02 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có diện 22cm x 01cm; 01 ống nhựa màu vàng viền trắng một đầu cắt vát diện 18,5cm x 0,5cm; 01 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu có đầu gập có diện 16cm x 0,6cm thu của bị cáo Hoàng Văn N; 01 viên đá màu xám có diện 17cm x 10cm x 05cm, 01 viên đá màu nâu sẫm có diện 19cm x 11cm x 06cm.

3.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 650.000 đồng thu của bị cáo Âu Văn P là tiền bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Âu Văn P 01 căn cước công dân số 020086002057 mang tên Âu Văn P và số tiền 6.350.000 đồng.

3.4. Tịch thu sung ngân sách số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo Hoàng Văn N là tiền bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu ITEL, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh dương, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu bạc, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, máy cũ đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 020093001543 mang tên Hoàng Văn N và số tiền 7.400.000 đồng, tuy nhiên tạm giữ lại số tiền 7.400.000 đồng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

3.5. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Hoàng Văn N, 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau của điện thoại màu đỏ có chữ Redmi, máy cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Lưu Văn T;

3.6. Trả lại cho bị cáo Chuông Văn K 01 giấy chứng minh nhân dân số 082049271; 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển kiểm soát 12U1-042.14, số khung FC30EY040275, số máy 1FC3040275; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004706 mang tên Chuông Văn K.

3.7. Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 082227683 mang tên Lưu Văn T.

3.8. Trả lại cho chị Linh Thị T số tiền 9.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021).

5. Án phí: Các bị cáo Âu Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn N, Chuông Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người bào chữa; Người có QLVN LQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

